

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH ĐỊA PHƯƠNG
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I.	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
1.	Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; các sở, ngành, địa phương; Báo Bắc Giang, Đài PHTH tỉnh; Công TTĐT tỉnh	Quý I/2025
2.	Tổ chức các hội nghị, hội thảo phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết cho đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; các sở, ngành, địa phương; Báo Bắc Giang, Đài PHTH tỉnh; Công TTĐT tỉnh	Thường xuyên
3.	Biên soạn tài liệu tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Quý II/2025
4.	Tổ chức đối thoại định kỳ giữa lãnh đạo tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp về chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Định kỳ hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5.	Xây dựng chuyên trang, chuyên mục khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với cuộc sống trên truyền hình, báo, phát thanh và mạng xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; các sở, ngành, địa phương; Đài PTTH tỉnh, Báo Bắc Giang, Công TTĐT tỉnh	Thường xuyên
6.	Tổ chức phát thanh tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số qua hệ thống truyền thanh cơ sở	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	Thường xuyên
7.	Rà soát, sửa đổi quy định về tiêu chí xếp loại người đứng đầu, đánh giá mức độ hoàn thành hàng năm, trong đó đưa tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước trực tiếp triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức là nhiệm vụ quan trọng trong việc đánh giá, xếp loại hàng năm.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	9/2025
8.	Đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, địa phương	Hàng năm
9.	Duy trì vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc tỉnh Bắc Giang.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Thường xuyên
10.	Tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; các sự kiện khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
11.	Xây dựng Kế hoạch triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Các Sở, ngành, địa phương		2/2025
12.	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	12/2026
13.	Xây dựng kế hoạch theo lộ trình, đảm bảo bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước đảm bảo phù hợp	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2025
14.	Ban hành văn bản chỉ đạo, quán triệt để cụ thể hóa các quy định Trung ương về phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	12/2025
15.	Rà soát, sửa đổi, ban hành các quy định về thi đua, khen thưởng theo hướng mở rộng các hình thức, kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	12/2025
II.	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
16.	Đổi mới quy định quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước; quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	2025
17.	Tổ chức triển khai Nghị định quy định về việc thành lập, tổ chức hoạt động của các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ	Sau khi Nghị định của Chính phủ được ban hành
18.	Rà soát các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
19.	Hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo mật CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; làm căn cứ để các Sở, ngành, địa phương xây dựng dự toán thực hiện	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
20.	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
21.	Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước ở địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Kết luận của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	2025
22.	Triển khai hiệu quả Đề án Phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang đến năm 2030; Kế hoạch triển khai thực hiện về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; kế hoạch đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo; kế hoạch thực hiện chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025-2030
23.	Tham mưu UBND tỉnh ban hành, triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch đến năm 2030 gắn với nhu cầu xã hội, chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng như: chương trình phát triển sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng; kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học; kế hoạch nâng cao năng suất và chất lượng; kế hoạch sửa đổi, bổ sung một số nội dung triển khai đề án tang cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế; kế hoạch thực hiện đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	2025-2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	xuất nguồn gốc; kế hoạch phát triển các tổ chức, doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường và nâng cao năng suất chất lượng; đề án khung nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen...			
24.	Thí điểm các mô hình, cơ chế mới về chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan	Thường xuyên
25.	Tổng kết, đánh giá và nhân rộng các mô hình thí điểm thành công	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan	Định kỳ hàng năm
III.	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia			
26.	Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, triển khai thí nghiệm, ứng dụng và chuyển giao các công nghệ mới	Các Sở, ban, ngành	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
27.	Xây dựng Đề án Ứng dụng và phát triển trí tuệ nhân tạo trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Bắc Giang tạo bước phát triển đột phá về công nghệ góp phần phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Bắc Giang	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	2025
28.	Xây dựng Đề án Ứng dụng công nghệ sinh học xây dựng và phát triển ngành công nghiệp sinh học tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
29.	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin dùng chung cho toàn tỉnh Bắc Giang	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương	2025
30.	Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm
31.	Tham mưu triển khai Nghị quyết của Chính phủ về cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược; cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển hạ tầng số mới, dịch vụ số mới, dữ liệu, cơ chế, chính sách hợp tác công tư để đào tạo nhân lực công nghệ số	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, địa phương	Sau khi Nghị quyết của Chính phủ được ban hành
32.	Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
33.	Đầu tư mở rộng Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ (giai đoạn 2)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030
34.	Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025-2030
35.	Tham mưu phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo theo hướng dẫn của Trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
36.	Ban hành, triển khai kế hoạch ứng dụng các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương	3/2026
37.	Xây dựng Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương	3/2026
38.	Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương	3/2026
39.	Tiếp tục xây dựng và triển khai Đề án đô thị thông minh	Các thành phố, thị xã đủ điều kiện	Sở Xây dựng; Sở Thông tin và Truyền thông	2028
40.	Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	3/2026
41.	Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Các địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	3/2026
42.	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu tỉnh để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp của tỉnh phục vụ Chuyển đổi số	Các Sở, ngành là chủ quản CSDL chuyên ngành	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
43.	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	2026
44.	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	2025
45.	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	6/2026
46.	Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển dữ liệu tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương	6/2025
47.	Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh theo hướng hiện đại, đồng bộ	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính	Thường xuyên
48.	Phát triển hạ tầng điện toán đám mây theo tiêu chuẩn xanh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
49.	Triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng đô thị	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, các địa phương	Hàng năm
50.	Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính	Thường xuyên
51.	Phát triển mạng cáp quang băng rộng đến 100% thôn, bản	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông, các địa phương	Thường xuyên
52.	Triển khai thử nghiệm mạng 5G tại các khu công nghiệp, khu đô thị	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông, các địa phương	Thường xuyên
IV.	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia			
53.	Thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 34/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 04/6/2024 và Kế hoạch số 123-KH/TU ngày 13/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới	Các sở, ban, ngành, địa phương		Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
54.	Ban hành chính sách hấp dẫn thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ, giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	2025 -2026
55.	Triển khai Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục, các Sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
56.	Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch các tổ chức khoa học công nghệ công lập; phát triển mạng lưới các nhà khoa học...	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, các Sở, ban, ngành, địa phương	2025
57.	Tổ chức đào tạo kỹ năng số cơ bản cho 100% cán bộ, công chức tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
58.	Đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
59.	Xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành về chuyển đổi số (2-3 người/lĩnh vực)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
60.	Phối hợp với các cơ sở đào tạo để phát triển nguồn nhân lực CNTT	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông, các trường ĐH, CĐ	Thường xuyên
61.	Đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	Thường xuyên
62.	Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo nhân lực chuyển đổi số	Sở Tài chính	Sở Thông tin và Truyền thông, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Thường xuyên
V.	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh			
63.	Xây dựng Đề án Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2026 – 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương	12/2025
64.	Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương	6/2025
65.	Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
66.	Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2025
67.	Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	2025
68.	Triển khai các nền tảng số về giám sát, thu thập dữ liệu môi trường, quản lý tài nguyên, thiên nhiên, nguồn nước, chất thải	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương	2025
69.	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương	12/2026
70.	Xây dựng Đề án đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách CNTT của tỉnh	Công an tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan	2025
71.	Triển khai các Tiêu Đề án/Kế hoạch phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm: Định danh địa điểm; Xây dựng sàn giao dịch việc làm; căn cước công dân; Xây dựng sàn giao dịch bất động sản; Xây dựng sàn thương mại điện tử gắn với sản phẩm nông nghiệp và đặc	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	sản vùng miền; Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo...			
72.	Triển khai hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương	2025
73.	Triển khai thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; đề cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh	Sở Y tế	Công an tỉnh; BHXH tỉnh, các Sở, ban, ngành, địa phương	03/2025
74.	Triển khai Đề án chuyển đổi số, bệnh án điện tử tại cơ sở y tế đủ điều kiện của tỉnh	Sở Y tế	Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Công an tỉnh và các địa phương	2025
75.	Triển khai đăng ký, cấp chữ ký số cho các cơ sở y tế, cán bộ, nhân viên y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Y tế	06/2025
76.	Phân tích bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo điều hành của tỉnh ở những lĩnh vực thiết yếu, và dự báo chuyên sâu dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn...	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2025
77.	Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp, mua bán hóa đơn điện tử	Công an tỉnh	Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh	2025 và những năm tiếp theo

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
78.	Đẩy mạnh số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Các Sở, ban, ngành, địa phương		2025 và những năm tiếp theo
VI.	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp			
79.	Xây dựng Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	3/2026
80.	Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Thường xuyên
81.	Tổ chức các Hội thi tìm kiếm ý tưởng trong nghiên cứu khoa học tỉnh Bắc Giang	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
82.	Tư vấn, hỗ trợ việc đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng và áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
83.	Phát triển hệ sinh thái công nghệ số và doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Thường xuyên
84.	Xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp số của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
85.	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ	2025
86.	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Thường xuyên
87.	Triển khai các nhiệm vụ KH&CN về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
88.	Đẩy mạnh phát triển các hình thức xúc tiến thương mại mới ứng dụng công nghệ số như Hội chợ trên môi trường thực tế ảo, giao thương trực tuyến, sàn giao dịch trực tuyến... nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm có lợi thế, tiềm năng của tỉnh	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
VII	Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ xã hội số, phát triển văn hóa số tích cực, lành mạnh và giữ gìn bản sắc dân tộc			
89.	Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển công dân số toàn diện 2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	6/2025
90.	Số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu di sản văn hóa của tỉnh	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2027

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
91.	Nâng cao chất lượng Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, bản	UBND cấp huyện	UBND cấp xã, đoàn thể các cấp	Thường xuyên
92.	Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số	Công an tỉnh	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ	6/2025
93.	Phát triển các nền tảng số phục vụ người dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
94.	Xây dựng mô hình nông thôn số và đô thị thông minh	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện	2026
95.	Phát triển hệ thống giám sát và cảnh báo thiên tai thông minh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ	2026
96.	Xây dựng chương trình đào tạo kỹ năng số cộng đồng	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện	2026
97.	Phát triển các sản phẩm văn hóa số địa phương	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	UBND cấp huyện	2026-2030
VIII	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng			
98.	Xây dựng và triển khai Kiến trúc tổng thể về an toàn thông tin mạng của tỉnh	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
99.	Nâng cấp và vận hành Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng (SOC)	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
100.	Rà soát, hoàn thiện các quy định bảo đảm an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
101.	Tổ chức đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
102.	Triển khai hệ thống bảo mật và phòng chống mã độc tập trung	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
103.	Xây dựng cơ sở dữ liệu về an toàn thông tin mạng của tỉnh	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, địa phương	2026
104.	Tổ chức diễn tập phương án ứng cứu sự cố an toàn thông tin	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
105.	Xây dựng tài liệu hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cho người dân	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	12/2025
106.	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin các hệ thống thông tin quan trọng	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
IX	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
107.	Ký kết các chương trình phối hợp, hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
108.	Thiết lập mạng lưới liên kết giữa các sở, ngành, đoàn thể, hội, hiệp hội doanh nghiệp, các trường đại học, viện nghiên cứu, các tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất kỹ thuật khởi nghiệp; các nhà đầu tư, quỹ đầu tư mạo hiểm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
109.	Xây dựng tài liệu, ấn phẩm giới thiệu về môi trường, đầu tư kinh doanh của tỉnh Bắc Giang nhằm cung cấp các thông tin cho các đoàn của tỉnh Bắc Giang và các đoàn của Bộ ngành, trung ương khi tham gia các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ban Quản lý các KCN tỉnh, Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	2025-2030
110.	Tổ chức học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
111.	Cử cán bộ tham gia chương trình hợp tác nghiên cứu quốc tế, tham gia các diễn đàn, hội nghị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên